

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG ANH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HS-ST  
Ngày: 29/4/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán sơ cấp- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thúy Hà**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Đông  
2. Bà Nguyễn Thị Mai
- Thư ký phiên tòa: **Nguyễn Đăng Hùng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Hiệp**- Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh- Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ tên: **Đặng Văn T**, sinh năm 1977 tại Mê L; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường và chỗ ở: Tổ 4 thị trấn Quang M, huyện Mê L, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 02/12; Bố đẻ: Đặng Quyết T; Mẹ đẻ: Phùng Thị C; Vợ: Nguyễn Thị T; Con: 02 con: lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2005;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2009 đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng; Ngày 24/7/2014, Tòa án nhân dân huyện Mê L, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Tăng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 78/2014). Đã chấp hành án phí. Ra trại ngày 28/4/2016. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ: 08/01/2020, tạm giam từ ngày 14/01/2020 đến ngày 06/4/2020 tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội, số giam 972V1/B21. Bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Hồi 10 giờ 40 phút ngày 08/01/2020, tổ công tác Công an xã Nam H – Công an huyện Đ tuần tra trên trục đường Quốc lộ 23B, địa phận thôn Cổ D, xã Tiên D, huyện Đ, Hà Nội phát hiện Đặng Văn T đang điều khiển xe máy Honda Click, màu trắng, BKS: 99S1-0502 đi

về hướng cầu vượt Văn T có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã yêu cầu T dừng xe để kiểm tra hành chính. Kết quả phát hiện thu giữ của T: 01 gói giấy màu trắng, kích thước khoảng (1x2) cm, bên trong chứa chất bột màu trắng trong tất chân bên phải, T khai là ma túy đá; Tại túi áo khoác bên trái có: 01 điện thoại Nokia, vỏ màu xanh, lắp sim số thuê bao 0987727324 và 01 điện thoại Iphone 5S, vỏ màu xám, lắp sim số thuê bao 0973948871. Khám phương tiện theo thủ tục hành chính đối với chiếc xe máy Honda Click, BKS: 99S1-0502 không phát hiện thu giữ gì.

Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ các tang vật trên và đưa Đặng Văn T về trụ sở điều tra làm rõ.

Giám định số vật chứng thu giữ của Đặng Văn T, ngày 14/01/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội có Kết luận giám định số 469/KLGD- PC09, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,128 gam.

Xét nghiệm nước tiểu đối với Đặng Văn T cho kết quả dương tính với chất ma túy.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Văn T tại Tổ 4 Thị trấn Quang M, Mê L, Hà Nội ngày 09/01/2020 không phát hiện thu giữ vật chứng gì.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Văn T khai nhận như trên và khai: do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 10 giờ 00 phút ngày 08/01/2020, Đặng Văn T điều khiển xe máy Honda Click, màu trắng, BKS: 99S1-0502 đến khu vực cây đa thôn Lương N, Tiên D, huyện Đ, Hà Nội. Tại đây, T gặp một người đàn ông lạ mặt, T hỏi người đàn ông này: “Anh có hàng không ?” (nghĩa là có bán Heroine không), người đàn ông trả lời: “Có”. T nói tiếp: “Anh bán cho em hai trăm nghìn”. T đưa cho người này 200.000 đồng và nhận lại 01 gói giấy trắng chứa Heroine. T giấu số ma túy trên vào tất chân bên phải rồi điều khiển xe máy đi về nhà để sử dụng. Khi đến đoạn đường 23B, thuộc thôn Cổ D, Tiên D thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, thu giữ tang vật, lập biên bản tạm giữ, niêm phong sau đó đưa về trụ sở làm rõ.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T ngày 08/01/2020 tại Lương N, Tiên D, huyện Đ, Hà Nội, T khai không biết tên tuổi địa chỉ của người này. Ngoài lời khai của T ra thì không còn tài liệu khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ.

Đối với chiếc xe máy Honda Click, BKS: 99S1 – 0502, SK: 006058, SM: 0082555 tạm giữ của T. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Đặng Thị T (Sinh năm: 1984, hộ khẩu thường trú tại tổ 4 Thị trấn Quang M, Mê L, Hà Nội- là em gái của T). T mượn xe mục đích để đi uống Methadone tại trung tâm điều trị Methadone tại Kim C, huyện Đ, Hà Nội. Việc T sử dụng chiếc xe máy trên để đi mua ma túy thì chị T không biết. Ngày 20/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe máy trên cho chị Đặng Thị T.

Đối với 01 điện thoại Nokia, vỏ màu xanh, lắp sim số thuê bao 0987727324 và 01 điện thoại Iphone 5S, vỏ màu xám, lắp sim số thuê bao 0973948871, quá trình điều tra xác định hai chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội. Bị cáo T đã đề nghị Cơ quan điều tra trao trả cho chị Nguyễn Thị T (SN: 1981, hộ

khẩu thương trú tại tổ 4 Thị trấn Quang M, Mê L, Hà Nội- là vợ của T). Ngày 20/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho chị Nguyễn Thị T để quản lý và sử dụng

Đối với 0,128 gam Heroine được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký của bị cáo Đặng Văn T, cán bộ niêm phong và Giám định viên là vật chứng của vụ án, chuyển Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Bản Cáo trạng số 56/CT-VKSĐA ngày 15/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ quyết định truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

### **Tại phiên tòa,**

Bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận hồi 10 giờ 40 phút ngày 08/01/2020, tại trục đường Quốc lộ 23B, địa phận thôn Cổ D, xã Tiên D, huyện Đ, Hà Nội, bị cáo có hành vi cất giấu 01 gói ma túy trong tất chân bên phải, kết luận giám định đó là 0,128 gam Heroin

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy không làm chủ được bản thân, lại nên vi phạm pháp luật. Bị cáo hứa sửa chữa và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, luận tội, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 đến 20 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,128 gam Heroine được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký của bị can Đặng Văn T, cán bộ niêm phong và Giám định viên là vật chứng của vụ án

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đ thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố.

[2] Về hành vi và tội danh: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 08/01/2020, Đặng Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,128 gam ma túy loại Heroine tại khu vực đường 23B, địa phận thôn Cổ D, Tiên D, huyện Đ, Hà Nội bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ.

Lời khai của bị cáo phù hợp với chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ có đủ căn cứ khẳng định bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”....*

*c)Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam.”*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. phạm tội với lỗi cố ý. Tội phạm không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác, đặc biệt là bệnh HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và tang vật thu được trong người bị cáo bị cáo là 0,128 gam Heroin thu được trong người bị cáo). Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng bản thân nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và tiền án, tiền sự: Hội đồng xét xử nhận định bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, nhân thân của bị cáo xấu, đã bị xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc và bị xét xử và chấp hành hình phạt của bản án hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Như vậy, bị cáo đã được giáo dục bằng pháp luật nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, thể hiện coi thường pháp luật.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về tội lỗi của mình theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự ; Bỏ để bị cáo là ông Đặng Quyết Thắng là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng nhiều huân huy chương nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Do bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc tại Trại cai nghiện và bị kết án tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Mặc dù các Quyết định, bản án trước đã được xóa án tích nhưng điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất kém, thiếu tu dưỡng bản thân. Bị cáo tiếp tục phạm tội cùng loại là thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Thời gian bị cáo bị chấp hành hình phạt tù phải ở mức phù hợp đủ để bị cáo cai nghiện và tu dưỡng trở thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Các vật chứng liên quan đến tội phạm cần được xử lý theo quy định của pháp luật. Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,128 gam Heroine được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký của Đặng Văn T, cán bộ niêm phong và Giám định viên.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

**QUYẾT ĐỊNH:**

+ Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

+ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử phạt:** Bị cáo Đặng Anh T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ 08/01/2020.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,128 gam Heroine được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký của bị can Đặng Văn T, cán bộ niêm phong và Giám định viên. Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng ngày giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Quang M, huyện Mê L, Hà Nội.;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**Triệu Thúy Hà**

